

Số: 173 /QĐ-BĐDHĐQT

Bình Định, ngày 19 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ, điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác từ nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh năm 2024 cho Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố

TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) quy định về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH;

Căn cứ Quyết định số 56/2017/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành Quy chế trích lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 56/2017/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế trích lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Chi nhánh NHCSXH tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 1535/TTr-NHCSBĐ ngày 07/11/2024 (kèm theo ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 3977/STC-TCHCSN ngày 06/11/2024, của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3104/SKHĐT-KGVX ngày 07/11/2024 và của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 3899/SLĐTBXH-VLGDNN ngày 06/11/2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ, điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác từ nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH tỉnh năm 2024 cho Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố theo các Phụ lục 1, 2 đính kèm.

Điều 2. Giao Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố báo cáo UBND các huyện, thị xã,

thành phố và trình Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố phân bổ, điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2024 được giao tại Quyết định này cho các đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh; Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NHCSXH Việt Nam;
- CT, PCT UBND tỉnh Lâm Hải Giang;
- Các TV BDDHĐQT NHCSXH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, K20.

**TM. BDD HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lâm Hải Giang**

PHỤ LỤC 01

KẾ HOẠCH DỰ NỢ CHO VAY HỘ NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÁC
NGUỒN VỐN ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024 DO SỞ TÀI CHÍNH QUẢN LÝ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐDDHQT ngày /11/2024 của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Quy Nhơn	Tuy Phước	Vân Canh	An Nhơn	Tây Sơn	Vĩnh Thạnh	Phù Cát	Phù Mỹ	Hoài Ân	Hoài Nhơn	An Lão
I	Kế hoạch dự nợ năm 2024 đã thông báo	596.974,18	71.675,28	52.011,00	29.924,00	82.137,00	58.908,00	27.357,50	58.230,00	49.347,00	77.841,00	64.311,90	25.231,50
1	Cho vay hộ nghèo	236,00	-	-	-	-	-	43,00	-	147,00	-	-	46,00
2	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (Nghị định 61/2015/NĐ-CP)	564.681,60	63.194,70	50.390,00	29.604,00	80.970,00	55.278,00	25.701,00	55.010,00	46.141,00	74.292,00	59.925,90	24.175,00
3	Cho vay người lao động đi làm việc ở nước ngoài	22.680,00	3.674,00	1.621,00	270,00	917,00	2.910,00	1.063,50	2.320,00	1.909,00	3.349,00	3.786,00	860,50
4	Cho vay nhà ở xã hội	6.106,58	4.806,58	-	-	250,00	-	250,00	800,00	-	-	-	-
5	Cho vay người chấp hành xong án phạt tù	3.270,00	-	-	50,00	-	720,00	300,00	100,00	1.150,00	200,00	600,00	150,00
II	Kế hoạch tín dụng năm 2024	596.974,18	67.484,18	52.711,00	30.024,00	82.137,00	58.808,00	27.264,50	57.930,00	51.650,00	78.191,00	65.689,00	25.085,50
1	Cho vay hộ nghèo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (Nghị định 61/2015/NĐ-CP)	568.348,70	63.394,70	50.690,00	29.804,00	81.370,00	55.578,00	25.901,00	55.510,00	46.641,00	74.592,00	60.493,00	24.375,00
3	Cho vay người lao động đi làm việc ở nước ngoài	22.680,00	3.674,00	1.621,00	170,00	767,00	2.510,00	1.063,50	2.320,00	2.509,00	3.099,00	4.386,00	560,50
4	Cho vay nhà ở xã hội	1.715,48	415,48	400,00	-	-	-	-	-	900,00	-	-	-
5	Cho vay người chấp hành xong án phạt tù	4.230,00	-	-	50,00	-	720,00	300,00	100,00	1.600,00	500,00	810,00	150,00
III	Tăng, giảm so kế hoạch đã thông báo	-	-4.191,10	700,00	100,00	-	-100,00	-93,00	-300,00	2.303,00	350,00	1.377,10	-146,00
1	Cho vay hộ nghèo	-236,00	-	-	-	-	-	-43,00	-	-147,00	-	-	-46,00
2	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (Nghị định 61/2015/NĐ-CP)	3.667,10	200,00	300,00	200,00	400,00	300,00	200,00	500,00	500,00	300,00	567,10	200,00
3	Cho vay người lao động đi làm việc ở nước ngoài	-	-	-	-100,00	-150,00	-400,00	-	-	600,00	-250,00	600,00	-300,00
4	Cho vay nhà ở xã hội	-4.391,10	-4.391,10	400,00	-	-250,00	-	-250,00	-800,00	900,00	-	-	-
5	Cho vay người chấp hành xong án phạt tù	960,00	-	-	-	-	-	-	-	450,00	300,00	210,00	-

PHỤ LỤC 02**KẾ HOẠCH DỰ NỢ CHO VAY HỘ NGHÈO, CHO VAY HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM,
DUY TRÌ VÀ MỞ RỘNG VIỆC LÀM VÀ CHO VAY XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG NGUỒN VỐN XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO DO SỞ
LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI QUẢN LÝ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐDHDQT ngày /11/2024 của Trưởng Ban đại diện HDQT NHCSXH tỉnh)**ĐVT: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Quy Nhơn	Tuy Phước	Vân Canh	An Nhơn	Tây Sơn	Vĩnh Thạnh	Phù Cát	Phù Mỹ	Hoài Ân	Hoài Nhơn	An Lão
I	Kế hoạch dự nợ đã thông báo	10.532,89	-	2.174,70	290,00	99,00	2.721,60	230,00	332,00	415,99	3.115,00	1.094,60	60,00
1	Cho vay hộ nghèo	747,00	-	-	290,00	99,00	20,00	230,00	48,00	-	-	-	60,0
2	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (Nghị định 61/2015/NĐ-CP)	9.532,89	-	2.174,70	-	-	2.701,60	-	284,00	415,99	2.862,00	1.094,60	-
3	Cho vay xuất khẩu lao động	253,00									253,00		
II	Kế hoạch tín dụng năm 2024	10.554,75	-	2.274,70	240,00	50,00	2.721,60	50,00	384,0	415,99	3.263,86	1.094,60	60,00
1	Cho vay hộ nghèo	420,00	-	-	240,00	50,00	20,00	50,00	-	-	-	-	60,00
2	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (Nghị định 61/2015/NĐ-CP)	9.977,75	-	2.274,70	-	-	2.701,60	-	384,00	415,99	3.106,86	1.094,60	-
3	Cho vay xuất khẩu lao động	157,00									157,0		
III	Tăng, giảm so kế hoạch đã thông báo	21,86	-	100,00	-50,00	-49,00	-	-180,00	52,00	-	148,86	-	-
1	Cho vay hộ nghèo	-327,00			-50,00	-49,00		-180,00	-48,00				-
2	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (Nghị định 61/2015/NĐ-CP)	444,86		100,00					100,00		244,86		
3	Cho vay xuất khẩu lao động	-96,00									-96,00		

Su

